

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày 05-03-2026
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/QĐST - DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); địa chỉ: Số H đường L, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T: Ông Ngô Tiến S, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; ông Nguyễn Duy K, chức vụ: Trưởng Bộ phận xử lý nợ; địa chỉ: Số C đường T (nối dài), phường P, tỉnh Gia Lai. Ông S có mặt, ông K vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V (V1); Văn bản ủy quyền số 19933/2025/UQ-VPB ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Ngân hàng TMCP V (V1).

Bị đơn: Bà Lê Thị Hoàng T1, sinh năm 1984; số căn cước công dân: 064184005783; địa chỉ: Số A đường C, tổ C, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (V1) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Ngô Tiến S đều trình bày:

Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Lê Thị Hoàng T1 có ký Hợp đồng cho vay vốn số LD2501302395 ngày 13/01/2025, cho bà Lê Thị Hoàng T1 vay với số tiền: 146.800.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn cho vay 60 tháng; ngày giải ngân ngày 13 tháng 01 năm 2025. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn nêu trên bà Lê Thị Hoàng T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V1, nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn với lãi suất quá hạn được tạm tính đến ngày 19/08/2025 bà Lê Thị Hoàng T1 còn nợ Ngân hàng V1 số tiền là: Nợ gốc khoản vay 144.764.594 đồng; nợ lãi khoản vay: 23.900.320 đồng. Tổng số tiền nợ là: 168.664.914 đồng. Ngân hàng V1 đã tạo điều kiện về thời gian để bà Lê Thị Hoàng T1 trả nợ nhưng vẫn không thanh toán cho Ngân hàng.

Do bà Lê Thị Hoàng T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay vốn đã ký kết với Ngân hàng V1. Vì vậy Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai giải quyết buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi được tạm tính đến ngày 19/08/2025 là 168.664.914 đồng, trong đó: Nợ gốc khoản vay 144.764.594 đồng, nợ lãi khoản vay: 23.900.320 đồng và tiếp tục trả lãi cho khoản vay đến khi trả xong nợ theo hợp đồng vay nêu trên.

2. Bị đơn bà Lê Thị Hoàng T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc giải quyết vụ án để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bị đơn đều không đến Tòa án. Qua xác minh địa chỉ của bị đơn tại tổ C phường H (nay là phường P), tỉnh Gia Lai, địa phương cung cấp thông tin bà Lê Thị Hoàng T1, sinh năm 1984, hiện đang sinh sống tại số A đường C, phường P, tỉnh Gia Lai. Bà Lê Thị Hoàng T1 không thường xuyên có mặt ở nhà nhưng vẫn đi về tại địa chỉ trên. Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Lê Thị Hoàng T1 vẫn không đến Tòa án nên không có bản khai, lời khai, lời trình bày tại hồ sơ vụ án.

3. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Tiến S xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ chưa thanh toán tạm tính đến ngày 05/03/2026 là: 221.178.975 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc: 144.764.594 đồng và nợ lãi: 76.414.381 đồng. Đồng thời phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất đã được thỏa thuận tại hợp đồng vay vốn số LD2501302395 ngày 13/01/2025.

4. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 278, 280, 292, 295, 298, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 và 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 99, 100, 103, 105 và 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Về án phí: Giải quyết án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện bà Lê Thị Hoàng T1 có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Gia Lai phải thanh toán tiền nợ theo Hợp đồng vay LD2501302395 ngày 13/01/2025, do đó xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai theo quy định tại Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-06-2025 của Quốc Hội, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lê Thị Hoàng T1 không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Theo hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 do nguyên đơn cung cấp, thể hiện bà Lê Thị Hoàng T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP V (V1) vay của Ngân hàng số tiền 146.800.000 đồng; thời hạn cho vay tính từ ngày tiếp theo của ngày V1 giải ngân vốn vay cho khách hàng đến ngày 13/01/2030; mục đích sử dụng vốn vay là phục vụ nhu cầu đời sống; phương thức giải ngân vào tài khoản thanh toán của khách hàng tại V1 và được giải ngân toàn bộ số tiền vay với mức lãi suất cho vay trong hạn là 37%/năm. Việc trả nợ gốc cho Ngân hàng V1 theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 13 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 13/02/2025, tổng cộng gồm 60 kỳ; tiền lãi trả cho Ngân hàng V1 theo định kỳ 01 tháng/ lần vào ngày 13 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 13/02/2025, tổng cộng gồm 60 kỳ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Lê Thị Hoàng T1 đã thanh toán lãi trong hạn đến ngày 13/04/2025 là 8.825.305 đồng và 2.035.406 đồng tiền gốc. Kể từ ngày 14/04/2025 cho đến nay bà Lê Thị Hoàng T1 không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo cam kết tại Điều 6 Phần B của “Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại V1” được quy định tại

khoản 2 Điều 1 trong hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Do bà Lê Thị Hoàng T1 vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng vay đã ký kết, Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải trả nợ cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô Tiến S1 xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 144.764.594 đồng và số tiền 76.414.381 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 05/03/2026 và tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025. Xét thấy việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu nên chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với bà Lê Thị Hoàng T1 là giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về chủ thể và hình thức nên phát sinh hiệu lực buộc các bên phải thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà Lê Thị Hoàng T1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi và tiền gốc theo kỳ đã được thỏa thuận trong hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải thanh toán số tiền gốc còn nợ 144.764.594 đồng và số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 05/03/2026 là: 76.414.381 đồng và tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 105 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về lãi suất: Tại thời điểm Ngân hàng V1 xác lập hợp đồng cho vay áp dụng theo biểu lãi suất đối với sản phẩm cho vay không tài sản bảo đảm đã được Ngân hàng V1 công bố có hiệu lực từ ngày 08/07/2024. Do các đương sự không yêu cầu xem xét về mức lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận và yêu cầu tính lãi trong hạn, quá hạn và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 thì thấy rằng phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật quy định về lãi suất áp dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng vay theo quy định tại Điều 100, 101 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị Hoàng T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25-06-2025 của Quốc Hội, Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 100, 101, 105, 107 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

1. Buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/03/2026 theo hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025 là: 221.178.975 đồng (*hai trăm hai mươi một triệu, một trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng*); trong đó: Nợ gốc 144.764.594 đồng và nợ lãi: 76.414.381 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Hoàng T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong hết nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay LD2501302395 ngày 13/01/2025.

Trường hợp, hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.216.623 đồng theo biên lai số 0004145 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Buộc bà Lê Thị Hoàng T1 phải chịu 11.058.949 đồng (*mười một triệu, không trăm năm mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai;
- Thị hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tồn

